

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2015/TT- BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: 14/02

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của

Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Giữ	Ngày: 13/2
Kính chuyển:	TTT (2)

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây gọi là Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách và đảm bảo chi trả kịp thời cho đối tượng.

2. Kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung được quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 4. Đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện

1. Đối tượng hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung quy định tại khoản 1 điều 2 Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và điều 3 Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng.

2. Phạm vi áp dụng hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung quy định tại khoản 2 điều 2 Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Mức hỗ trợ về nhà ở từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt (bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng tầng):

- 16 triệu đồng/hộ đang cư trú tại các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- 14 triệu đồng/hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

- 12 triệu đồng/hộ đang cư trú tại vùng còn lại.

4. Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung như sau:

- a) Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% theo mức quy định tại khoản 3 Điều này đối với các địa phương Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận;

- b) Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% theo mức quy định tại khoản 3 Điều này đối với các địa phương Đà Nẵng, Khánh Hòa.

5. Ủy ban nhân dân các địa phương quy định tại khoản 4 Điều này bố trí ngân sách địa phương cùng với nguồn hỗ trợ của ngân sách trung ương để hỗ trợ theo mức quy định tại khoản 3 Điều này và sử dụng ngân sách địa phương để bố trí kinh phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách (cho cả các cấp: tỉnh, huyện, xã) triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung với mức tối đa không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện chính sách theo quy định.

6. Ngoài mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này, căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương có thể hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương để nâng cao chất lượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho các hộ gia đình được hỗ trợ.

Điều 5. Lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể như sau:

1. Trình tự lập và phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây nhà ở phòng, tránh bão, lụt

a) Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại đối tượng theo thứ tự ưu tiên tại Điều 3 Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ xây dựng; việc bình xét phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã (theo phụ lục số 1).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập danh sách số hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt, mức hỗ trợ theo từng hộ và tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (theo phụ lục số 2).

c) Căn cứ quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập danh sách, mức hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ (theo phụ lục số 3) gửi Sở Xây dựng tổng hợp danh sách, mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí trên địa bàn gửi Sở Tài chính để thẩm định và làm cơ sở xác định nguồn kinh phí thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về bố trí kinh phí thực hiện

a) Căn cứ đề nghị hỗ trợ kinh phí của các địa phương và quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (kèm theo danh sách, mức hỗ trợ từng đối tượng theo địa bàn từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng (theo phụ lục số 4); Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng xác định phần kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương theo quy định để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Căn cứ kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ, bố trí vốn của ngân sách địa phương và huy động đóng góp từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để triển khai thực hiện (trong đó chi tiết nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước). Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phân bổ và giao dự toán theo hình thức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (kèm theo danh sách đối tượng được hỗ trợ về nhà ở, mức hỗ trợ từng hộ).

3. Về cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn thực hiện

a) Trên cơ sở đề nghị của từng hộ gia đình theo mẫu đề nghị tạm ứng (theo phụ lục số 5), UBND cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để tạm ứng cho các hộ theo mức 70% vốn hỗ trợ theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây mới sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt.

Sau khi có hồ sơ xác nhận khối lượng hoàn thành (xác định việc xây xong nhà hoặc cải tạo, nâng tầng), căn cứ kết quả nghiệm thu đối với từng hộ, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ từ NSNN cho các hộ (kèm theo bảng kê, ký nhận của hộ gia đình đã nhận tạm ứng, mức vốn còn lại đề nghị được thanh toán), đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán tiếp phần còn lại để chi trả cho các hộ gia đình, đồng thời chuyển từ tạm ứng sang thực chi ngân sách phần kinh phí đã ứng. Khi cấp tiếp số tiền còn lại cho các hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã lập bảng kê, ký nhận của hộ gia đình đã nhận kinh phí hỗ trợ về nhà ở để làm căn cứ quyết toán ngân sách theo quy định.

b) Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung được hạch toán, tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hoàn thành việc hỗ trợ theo đúng tiến độ và có báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền theo đúng mẫu biểu quy định ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách hỗ trợ về nhà ở, mức hỗ trợ từng hộ gia đình trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các thôn, bản theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2015. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG

T. A. TH. TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở LĐTB&XH, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN. 260

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...
THÔN

Phụ lục số 1

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ TRỢ HỘ NGHÈO VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT

KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

TT	Họ và tên người được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực miền Trung	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trú/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trú/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trú/hộ)	TỔNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở			
					Tổng số	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trú/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trú/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trú/hộ)
A	B	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng							
	Nguyễn Văn A							
	Nguyễn Văn B							
	v.v							

Ghi chú: Biểu mẫu thôn báo cáo UBND xã

.... ngày... tháng... năm...
TRƯỞNG THÔN
Ký, ghi rõ họ tên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...
XÃ

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ NGHÈO VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT

KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

TT	Họ và tên người được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực miền Trung	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trở/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trở/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trở/hộ)	TỔNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở			
					Tổng số	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trở/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trở/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trở/hộ)
A	B	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng							
I	Thôn A							
	Nguyễn Văn X							
	Nguyễn Văn Y							
II	Thôn B							
	Trần Văn A							
	Phạm Văn B							
	v.v							

Ghi chú: Biểu mẫu UBND xã báo cáo UBND huyện

...., ngày ...tháng ... năm ...
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
HUYỆN

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ TRỢ HỘ NGHÈO VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT

KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

TT	Chi tiêu	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trđ/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trđ/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trđ/hộ)	TỔNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỘ TRỢ VỀ NHÀ Ở			
					Tổng số	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trđ/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trđ/hộ)	Hộ cư trú tại vùng còn lại (12 trđ/hộ)
A	B	2	3	4	5	6	7	8
Tổng cộng								
I	XÃ A							
II	XÃ B							
V.V								

Ghi chú: Biểu mẫu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh

... ngày... tháng... năm...
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ NGHÈO VÀ NHU CẦU KINH PHÍ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT

KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	TỔNG SỐ HỘ NGHÈO ĐƯỢC ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT KHU VỰC MIỀN TRUNG					TỔNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở			TRONG ĐÓ	
		Tổng số hộ	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn	Hộ cư trú tại vùng khó khăn	Hộ cư trú tại vùng còn lại	Tổng số	Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn (16 trđ/hộ)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn (14 trđ/hộ)	Hộ cư trú lại (12 trđ/hộ)	Ngân sách trung ương hỗ trợ	Ngân sách địa phương đảm bảo
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng										
1	HUYỆN A										
2	HUYỆN B										
	V.V										

Ghi chú: Biểu mẫu UBND tỉnh báo cáo các Bộ

..., ngày...tháng... năm...
CHỦ TỊCH
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)